

Công tác dân số

Ở VÙNG CÓ ĐÔNG ĐỒNG BÀO THEO ĐẠO THIÊN CHÚA TỈNH NAM ĐỊNH

DS VŨ ĐÌNH DOãn

Dân số là vấn đề rất nhạy cảm vì nó liên quan tới tâm lý, tình cảm sâu kín mang tính riêng tư của từng người, từng gia đình, gắn với nếp sống văn hoá, phong tục tập quán lâu đời của mỗi cộng đồng dân tộc, tôn giáo... Ở quy mô quốc gia và quốc tế, vấn đề dân số luôn gắn chặt với sự phát triển bền vững, tham gia vào quá trình điều chỉnh các mối quan hệ hài hoà giữa con người với tự nhiên, xã hội, giữa quyền lợi và trách nhiệm của cá nhân với cộng đồng.

Tỉnh Nam Định có 2 triệu dân với 22% đồng bào theo đạo Thiên chúa (ĐBTĐTC), đứng hàng thứ 2 trong cả nước. Đồng bào theo đạo Thiên chúa ở Nam Định là cộng đồng có tổ chức tốt, có tinh thần đoàn kết cao, có những đóng góp to lớn trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng. Do phân bố chủ yếu ở các vùng xa đô thị, điều kiện dân trí, điều kiện thông tin và tiếp xúc với chương trình dân số còn hạn chế, đồng thời còn chịu ảnh hưởng của phong tục tập quán, giáo lý, giáo luật nên trong quá trình vận động và thực hiện chính sách dân số trong đối tượng này còn gặp một số khó khăn. Trước tình hình đó, các cấp ủy, chính quyền ở Nam Định đã ưu tiên khắc phục kịp thời những bất cập, điều chỉnh thoả đáng những điểm chưa hợp lý. Nhờ vậy, đến

hết năm 2002, đa số ĐBTĐTC ở Nam Định đã có sự đổi mới trong nhận thức, chuyển đổi hành vi, chấp nhận quy mô gia đình nhỏ, thực hiện các biện pháp tránh thai một cách tự nguyện. Đồng thời, thông qua việc thực hiện dân số - kế hoạch hóa gia đình (DS-KHHGD) đời sống của nhiều gia đình được từng bước cải thiện, nhân dân ngày càng tin tưởng vào đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ. Nhiều địa phương đã vươn lên trở thành điển hình tiên tiến được Ủy ban dân số gia đình và trẻ em các cấp thừa nhận và trao thưởng. Hiện tại ở Nam Định sự chênh lệch về chỉ tiêu dịch vụ, cả tỷ suất sinh và tỷ lệ người sinh con thứ ba trở lên giữa các vùng được rút ngắn tới mức không đáng kể, thậm chí nhiều xã tôn giáo toàn tòng đã đạt được mức sinh vào loại thấp nhất trong toàn tỉnh như Nghĩa Bình, Nghĩa Tân (Nghĩa Hưng), Hải Triều (Hải Hậu)... Qua kết quả tổng kết các năm từ 2000 đến 2002, mức giảm sinh của các huyện này đều đạt mức bình quân chung của tỉnh.

Tuy vậy, công tác dân số là một quá trình cần duy trì thường xuyên. Các ảnh hưởng của tâm lý xã hội không ngừng tác động, khiến xu thế giảm sinh dù không thể đảo ngược nhưng cũng chưa bền vững.

Phương thức thực hiện các chương trình mục tiêu những năm qua của tỉnh Nam Định dựa trên nguyên tắc quản lý nguồn lực và điều tiết kinh phí thông qua các hợp đồng trách nhiệm. Nhờ vậy, mặc dù là một tỉnh nghèo, khả năng huy động nguồn lực khó khăn song ngành vẫn giữ được khả năng điều tiết chủ

* Chủ nhiệm Ủy ban dân số, gia đình và trẻ em tỉnh Nam Định

động. Đối với những vùng có đông ĐBTĐTC, mức đầu tư cho công tác DS-KHHGD thường cao hơn 30%, thậm chí đến 50% mức trung bình và chủ trương duy trì ở mức này trong vòng 10 năm tới. Mặt khác, dịch vụ KHHGD ở nước ta được Nhà nước bao cấp toàn bộ, có thể coi là một phúc lợi xã hội mà toàn dân được hưởng, do vậy, nếu không có một cơ chế giám sát chặt chẽ, các đối tượng thực hiện KHHGD sẽ không được coi là khách hàng mà dễ dàng bị biến thành đối tượng được thụ hưởng. Cuộc vận động DS-KHHGD ở vùng có đông ĐBTĐTC ở Nam Định luôn là vấn đề khó khăn, thách thức, đòi hỏi tính kiên trì cao với những giải pháp đúng đắn, phù hợp. Đặc biệt phải quán triệt sâu sắc các quan điểm của Đảng, động viên tích cực tinh thần "Kính chúa yêu nước", "tốt đời đẹp đạo", cùng với những nỗ lực tuyên truyền, đáp ứng các dịch vụ KHHGD kịp thời để ĐBTĐTC hiểu rõ và hưởng ứng chương trình, được thụ hưởng các lợi ích của chương trình. Với tinh thần đó, trong mười năm triển khai NQTƯ 4 (Khóa VII), chương trình DS-KHHGD ở vùng có đông ĐBTĐTC tỉnh Nam Định đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần đáng kể vào ổn định xã hội, tăng trưởng kinh tế và từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

Hệ thống quan điểm của Trung ương Đảng nêu ra tại NQTƯ 4 (Khóa VII) đã được cấp ủy, chính quyền các cấp tỉnh Nam Định thể hiện triệt để trong công tác chỉ đạo và thực hiện các mục tiêu DS-KHHGD, trong đó nhấn mạnh những ưu tiên dành cho vùng khó khăn, vùng có đông ĐBTĐTC. Cộng đồng ĐBTĐTC ở Nam Định phân bố chủ yếu ở các huyện ven biển, trong đó Nghĩa Hưng có tỷ lệ cao nhất, chiếm 50% dân cư. Ba huyện Hải Hậu, Giao Thủy, Xuân Trường là khoảng 30%. Toàn tỉnh có hơn 30 xã có ĐBTĐTC chiếm trên 80% dân số. Số liệu thống kê năm 1993 cho thấy: Trong khi tỷ suất sinh thô bình quân toàn tỉnh Nam Định là 2,15% thì các huyện có đông ĐBTĐTC đều ở

mức cao (từ 2,56% đến 2,81%). Đặc biệt là tỷ lệ người sinh con thứ ba trở lên ở các xã có đông ĐBTĐTC thường là rất cao: Xã Hải Minh (Hải Hậu) 61%, xã Giao Thiện (Giao Thủy) 52%, Xuân Tiến (Xuân Trường) 56%..... Có gia đình sinh 8, 9 con, ở xã Hải Tây (Hải Hậu) có gia đình sinh đến con thứ 11. Hầu hết các gia đình đông con đều khó khăn. Năm 2001, mặc dù tỉnh đã dành mọi nỗ lực ưu tiên cho chương trình xoá đói giảm nghèo ở nông thôn nhưng qua khảo sát ở 15 xã có đông ĐBTĐTC thì 12 xã có tỷ lệ hộ nghèo chiếm 10- 20%; 3 xã có tỷ lệ trên 20%. Trước tình hình đó, việc nhanh chóng giảm sinh ở vùng có đông ĐBTĐTC không chỉ đơn thuần là vấn đề của ngành mà trên thực tế đã thành nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Để tiến hành cuộc vận động giảm sinh trong cộng đồng ĐBTĐTC, Ủy ban DS-KHHGD (nay là Ủy ban dân số, gia đình và trẻ em) tỉnh Nam Định đã xác định việc đầu tiên là phải xoá bỏ các rào cản gây khó khăn cho quá trình vận động. Nam Định là tỉnh đầu tiên trong cả nước không khuyến khích các biện pháp tránh đẻ, nạo hút thai bằng việc thu tiền dịch vụ này. Chủ trương này được ĐBTĐTC hết sức quan tâm và đó cũng là một trong những tiến đề quan trọng trong công tác tuyên truyền các biện pháp tránh thai phù hợp. Cũng từ năm 1993, hệ thống làm công tác dân số được kiện toàn từ tỉnh đến xã, trong đó ở những xã có đông ĐBTĐTC, tinh ưu tiên tuyển chọn cán bộ chuyên trách và cộng tác viên là những người Công giáo có uy tín trong cộng đồng, nội dung tập huấn được ưu tiên nhấn mạnh các đặc thù. Công tác tuyên truyền được đẩy mạnh trên cả ba kênh: Truyền thông đại chúng (báo đài); truyền thông nhóm (hội nghị, câu lạc bộ) và truyền thông trực tiếp. Nhân dân được tiếp nhận những thông tin đầy đủ, nhiều chiều với nội dung và hình thức phong phú, sinh động. Cùng với các cấp ủy Đảng, chính quyền chỉ đạo thực hiện, Ủy ban DS-KHHGD các cấp thường xuyên phối hợp với các tổ chức chính trị

xã hội, Mặt trận, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội nông dân, lồng ghép nội dung dân số vào mọi mặt hoạt động. Mặt trận Tổ quốc với tư cách là thành viên của Ủy ban dân số thường xuyên tổ chức gặp gỡ các chức sắc tôn giáo để vận động trực tiếp, giải thích rõ quan điểm của Đảng và Nhà nước về chính sách DS-KHHGD. Trong 6 năm, (từ 1994 đến 1999), Ủy ban DS-KHHGD tỉnh phối hợp với Mặt trận Tổ quốc đã tổ chức nhiều buổi gặp mặt với các linh mục, tổ chức nhiều lớp tập huấn riêng cho các chánh trương, trùm trưởng, nhờ vậy hầu hết các chức sắc tôn giáo đều thừa nhận và ủng hộ chương trình dân số. Nhiều vị đã gương mẫu vận động con em và mọi người trong cộng đồng thực hiện quy mô gia đình nhỏ, chấp nhận các biện pháp tránh thai hiện đại. Ngoài tuyên truyền thường xuyên, hàng năm tỉnh mở hai đợt chiến dịch lồng ghép chăm sóc sức khỏe sinh sản/KHHGD trong đó lực lượng cán bộ y tế làm dịch vụ được huy động xuống tận địa bàn, cung cấp dịch vụ tránh thai theo tinh thần đối tượng cần gì đáp ứng đúng theo nguyện vọng một cách vô điều kiện. Mặt khác, cuộc vận động KHHGD gắn liền với việc xoá đói, giảm nghèo, nâng cao dân trí, xây dựng gia đình có nếp sống văn hoá, làng văn hoá, huy động sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội như việc xây dựng dòng họ khuyến học, khuyến tài gắn với việc thực hiện KHHGD, xây dựng xứ đạo tiên tiến, nhằm tạo dư luận xã hội rộng rãi ủng hộ chương trình. Trong các biện pháp đó, cơ chế quản lý điều hành nguồn lực trên cơ sở Ủy ban dân số, gia đình và trẻ em các cấp (cơ quan quản lý chương trình mục tiêu) quản lý kinh phí đúng ra ký hợp đồng trách nhiệm và trực tiếp giám sát các cơ sở dịch vụ vẫn là điều cốt yếu nhất để đảm bảo hiệu quả đầu tư.

Quán triệt sâu sắc các quan điểm của Đảng, tạo ra những điều kiện thuận lợi nhất để nhân dân tham gia hưởng ứng, thực hiện chương trình DS-KHHGD là một kinh nghiệm thực tiễn quan trọng của tỉnh Nam Định.

MỘT HÌNH THỨC KÊU GỌI.

(Tiếp theo trang 52)

được in tại vùng căn cứ miền núi của Thừa Thiên - Huế. Lúc bấy giờ có máy in tipô sắp chữ loại nhỏ dùng để in ấn tài liệu³.

Nội dung các truyền đơn: Vạch trần chính sách và tội ác dã man của Mĩ - Diệm đối với nhân dân miền Nam và nhân dân Thừa Thiên - Huế. Tố cáo chính sách "Tố cộng diệt cộng" và việc địch ban hành Luật 10/59 khủng bố, tàn sát, gây đau thương, tang tóc cho đồng bào, làm hàng vạn dân thường, người yêu nước, những người tham gia kháng chiến bị bắt bớ, tra tấn, tù đày, giết hại; kêu gọi các tầng lớp nhân dân như người lao động, công chức, trí thức, học sinh, sinh viên, thương gia, nhân sĩ yêu nước, kể cả sĩ quan, binh lính trong hàng ngũ địch... hãy đoàn kết, phát huy tinh thần Cách mạng tháng Tám, tinh thần dân tộc, đứng lên cùng đồng bào miền Nam đánh đổ chế độ Mĩ - Diệm, giải phóng miền Nam thống nhất nước nhà.

Thông qua những sự kiện và tài liệu lịch sử cụ thể, chúng tôi mong muốn góp thêm tư liệu về phong trào đấu tranh chính trị ở Thừa Thiên - Huế thời kỳ này.

1. Từ 7 - 1954 đến 2 - 1955, Trị - Thiên - Huế thuộc Khu IV. Từ tháng 3 - 1955 đến giữa năm 1966, Trị - Thiên - Huế thuộc Khu V.

2. Truyền đơn có 3 loại in tipô rõ ràng. Loại lớn bằng giấy pơluy, khổ 27cm x 21cm. Loại vừa bằng giấy trắng, khổ 20cm x 14 cm. Loại nhỏ, khổ 18cm x 12cm, chỉ in 8 khẩu hiệu phản đối chế độ Mĩ - Diệm và kêu gọi nhân dân đấu tranh.

3. Cờ Đảng và cờ Tổ quốc có 2 loại (2,5m x 1,8m và 1,2m x 0,8m). Băng khẩu hiệu có 2 loại (2m x 0,6m và 1,2m x 0,6m); ngoài ra còn nhiều khẩu hiệu viết tay.